

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội thần kinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN CÔNG THẮNG

2. Ngày tháng năm sinh: 14 tháng 8 năm 1972; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Lê Hồng Phong- TP. Quy Nhơn- Tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: E2/2 Lạc Long Quân, P10, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): E10 cư xá Phú Thọ Hoà, Gò Cẩm Đệm, P10, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0903674732;

E-mail: trancongthang@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 5, năm 2002 đến tháng 7, năm 2014: giảng viên bộ môn Nội Thần kinh – Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM.

Từ tháng 8, năm 2014 đến tháng 1, năm 2024: Phó Trưởng Bộ môn Nội Thần kinh – Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 9, năm 2016 đến 2023: Trưởng module Hệ thần kinh - hành vi.

Từ tháng 12, năm 2020 đến nay: Phó Trưởng Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM.

Từ tháng 1, năm 2024 đến nay: Trưởng Bộ môn Nội Thần kinh – Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM.

Từ tháng 6, năm 2025 đến nay: Phó Hiệu Trưởng Trường Y – Đại học Y Dược TP.HCM.

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn Nội Thần kinh, Phó Hiệu Trưởng Trường Y.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu Trưởng Trường Y- Đại học Y Dược TP.HCM.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Y – Đại học Y Dược TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028 38555780

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 09 năm 1995; số văn bằng: 133696; ngành: Y; chuyên ngành: Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng cấp một chuyên khoa hệ đào tạo Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 06 tháng 01 năm 2000; số văn bằng: 2724; ngành: Y; chuyên ngành: Nội Thần kinh; Nơi cấp bằng (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 20 tháng 4 năm 2011; số văn bằng: 07358; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội Thần kinh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thần kinh nhận thức: Tham gia chủ nhiệm và công tác ở nhiều đề tài nghiên cứu về suy giảm nhận thức và sa sút trí tuệ từ *mức độ cơ bản* (nghiên cứu về đặc điểm di truyền

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

trong bệnh Alzheimer), *mức độ cộng đồng* (nghiên cứu về gánh nặng người chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ), *mức độ nền tảng bình thường* (nghiên cứu về các giá trị bình thường của chức năng nhận thức), *mức độ các thể loại bệnh lý suy giảm nhận thức và sa sút trí tuệ trong chẩn đoán và điều trị* (nghiên cứu về bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ mạch máu, sa sút trí tuệ sau chấn thương sọ não, sa sút trí tuệ trên bệnh nhân u não, sa sút trí tuệ trên bệnh nhân đái tháo đường).

- Bệnh lý mạch máu não: Tham gia chủ nhiệm và công tác ở nhiều đề tài nghiên cứu về đột quỵ xuất huyết não và nhồi máu não. Các nghiên cứu lĩnh vực này tập trung vào nghiên cứu tiên lượng sống sót và phục hồi sau đột quỵ.

- Giáo dục y khoa: Tham gia vào các nghiên cứu đổi mới giáo dục y khoa của Đại học Y Dược TP.HCM.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 05 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó 9 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03 (chủ biên và tham gia viết 01 quyển, tham gia viết 02 quyển) trong đó 03 quyển thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

- Bằng khen Bộ Y tế (Thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2014-2015).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

+ Về tư tưởng, đạo đức, lối sống:

- Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của Nhà trường, cơ quan, đơn vị; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, lối sống lành mạnh; gương mẫu trong công tác và xây dựng đơn vị, trong công tác đoàn thể; tinh thần đoàn kết, hợp tác.

+ Thực hiện nhiệm vụ:

- Giảng dạy cho các đối tượng Đại học và Sau Đại học.
- Hướng dẫn đề tài cho Nội trú, Cao Học, Chuyên khoa 2 và Nghiên cứu sinh.
- Tham gia giảng dạy trong các chương trình CME của trường và bộ môn tổ chức
- Tham gia chấm thi tốt nghiệp và chấm luận văn, luận án cho các đối tượng Sau Đại học.
- Hoàn thành các nghiên cứu khoa học đã đăng ký.

+ Có sáng kiến, cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học để tăng hiệu quả công tác, năng suất lao động.

+ Luôn học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Tích cực tham gia các phong trào thi đua, có bản đăng ký thi đua, bản báo cáo thành tích đúng mẫu quy định, nộp đủ các chứng cứ cần thiết minh chứng cho các thành tích.

+ Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp:

- Luôn tận tình với bệnh nhân trong công tác điều trị và tận tình hướng dẫn sinh viên trong công tác giảng dạy.

- Thăm khám, tìm hiểu, phát hiện những diễn biến bất thường và giải quyết những nhu cầu cần thiết của người bệnh; giải thích kịp thời những đề nghị, thắc mắc của người bệnh hoặc người thân của người bệnh.

- Tư vấn giáo dục sức khỏe và hướng dẫn người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh thực hiện chế độ điều trị và chăm sóc.

+ Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức:

- Có trách nhiệm với công việc, phục vụ bệnh nhân với thái độ tận tình, hợp tác chi sẻ với đồng nghiệp trong công giảng dạy và điều trị, thực hiện đúng theo quy định về quy tắc ứng xử.

- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện đúng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy, quy chế làm việc của ngành, của đơn vị.

+ Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ:

- Có năng lực làm việc nhóm, định hướng công việc cho nhóm làm việc, lên kế hoạch và thực hiện đúng kế hoạch.

- Đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành của đơn vị nhằm bảo đảm thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

- Đưa ra ý kiến về việc bố trí cán bộ phụ trách về chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 23 năm 01 tháng (05/2002 – 06/2025)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 – 2020	X		02	02	105	286	391/591/229,5
2	2020 – 2021	X		01	01	187,5	172	359,5/510,5/213,3
3	2021 – 2022	X		02	02	75	228	303/548,5/202,5
03 năm học cuối								
4	2022 – 2023	X		01	02	9	313	322,5/596,5/192,5
5	2023 – 2024	X		02	02	113	212,5	325,5/576,5/192,5
6	2024 – 2025	X		03	03	30	340	370/592/192,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ C tiếng Anh (năm 1994)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK 2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1.	Võ Nguyễn Ngọc Trang	X		X		2016 – 2019	Đại học Y Dược Tp.HCM	13/03/2023 577/QĐ- ĐHYD 016/2023/TS/ ĐHYD
2.	Đoàn Văn Anh Vũ		BSNT	X		2017 – 2020	Đại học Y Dược Tp.HCM	31/12/2020 133/2020/BS NT/ĐHYD
3.	Nguyễn Vĩnh Khang		BSNT	X		2018 – 2021	Đại học Y Dược Tp.HCM	26/01/2022 127/2021/BS NT/ĐHYD
4.	Nguyễn Vân Anh		BSNT	X		2019 – 2022	Đại học Y Dược Tp.HCM	11/01/2023 133/2022/BS NT/ĐHYD
5.	Trần Thị Hoài Thu		CH	X		2020 – 2022	Đại học Y Dược Tp.HCM	11/11/2023 441/2022/Th S/ĐHYD
6.	Nguyễn Thành An		BSNT	X		2020 - 2023	Đại học Y Dược Tp.HCM	25/12/2023 139/2023/BS NT/ĐHYD
7.	Phạm Quỳnh Nga		CKII	X		2021 - 2023	Đại học Y Dược Tp.HCM	25/12/2023 142/2023 CKII/ĐHYD

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK 2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
8.	Chu Đức Mạnh		BSNT	X		2021 - 2024	Đại học Y Dược Tp.HCM	18/12/2024 153/2024/BS NT/ĐHYD
9.	Nguyễn Thanh Nhi		CH	X		2022 - 2024	Đại học Y Dược Tp.HCM	12/11/2024 320/2024/Th S/ĐHYD

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thần kinh	Giáo trình	NXB Quốc Gia	15	1	3-12 13-20 21-34 173-183 250-277 278-293	2760/QĐ-ĐHYD 11/9/2020
2	Thần kinh và hành vi	Giáo trình	NXB Quốc Gia	12	3	9-11 31-63 98-103 104-108 109-114 144-151 161-171 212-217 240-245 253-258	3428/QĐ-ĐHYD 25/9/2020
3	Cấp cứu các bệnh thường gặp ở người cao tuổi	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học	43	3	290-313	574/QĐ-ĐHYD 13/3/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],...

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1.	Đánh giá điện não đồ trên bệnh nhân viêm não	CN	Cấp cơ sở Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	4/2011 – 12/2011	QĐ HĐ Nghiệm thu 305/QĐ-ĐHYD-NCKH, 15/4/2013 Chứng nhận nghiệm thu số 2011 3 1 265/GCN-NCKH, 14/4/2014
2.	Nghiên cứu đặc điểm về tỉ lệ và lâm sàng suy giảm nhận thức và sa sút trí tuệ sau đột quỵ	CN	Cấp cơ sở Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	8/2013 – 8/2014	QĐ HĐ Nghiệm thu 279/QĐ-ĐHYD-NCKH, 03/02/2015 Chứng nhận nghiệm thu số 2014 3 1 425/GCN-NCKH, 16/6/2016
3.	Đặc điểm và phân loại giảm trí nhớ ở bệnh nhân lớn tuổi tại Phòng khám Đa khoa	CN	Cấp cơ sở Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	01/2017 – 01/2018	QĐ HĐ Nghiệm thu 666/QĐ-ĐHYD-NCKH, 09/4/2020 Chứng nhận nghiệm thu số 2017 3 1 140/GCN-NCKH, 15/9/2020
4.	Nghiên cứu dịch tễ học động kinh tại nội thành Thành phố Hồ Chí Minh	Tham gia	Cấp tỉnh	10/2018 – 10/2020	QĐ HĐ nghiệm thu 1177/QĐ-SKHCN, 27/10/2020 họp ngày 30/10/2020 Giấy chứng nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ, số: 2021 – 1038

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
5.	Giá trị bình thường của thang điểm Digit Span trong đánh giá nhận thức trên người Việt Nam.	CN	Cấp cơ sở Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	12/2020 – 12/2021	QĐ HĐ Nghiệm thu 1409/QĐ-ĐHYD-NCKH, 08/7/2022 Chứng nhận nghiệm thu số 2021 3 1 84/GCN-NCKH, 19/8/2022

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1.	Kiểm định thang điểm tiên lượng xuất huyết não trên lều: kết quả khảo sát hơn 200 trường hợp	1	X	Tạp chí Y học TP.HCM			Tạp:7 Số:1 Chuyên đề:thần kinh Tr. 29-32	2003
2.	Trường hợp lâm sàng: chèn ép dây thần kinh toạ trong khung chậu	1	X	Tạp chí Y học TP.HCM			Tạp:9 Số:1 Chuyên đề:thần kinh Tr. 29-32	2005
3.	Giá trị của thang điểm Mini-Cog trong tầm soát sa sút trí tuệ	1	X	Tạp chí Y học TP.HCM			Tạp:11 Số:1 Chuyên đề:Nội khoa Tr. 356-360	2007
4.	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học của xuất huyết đồi thị do cao huyết áp	1	X	Tạp chí Y học TP.HCM			Tạp:12 Số:1 Chuyên đề:Nội Khoa Tr. 324-329	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5.	Tiên lượng xuất huyết đồi thị do cao huyết áp	1	X	Tạp chí Y học TP.HC M			Tập:12 Số:1 Chuyên đề:Nội Khoa Tr. 330-335	2008
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
6.	Feasibility, Reliability, and Validity of the Vietnamese Version of the Clinical Dementia Rating	4	X	Dementia and Geriatric Cognitive Disorders	ISSN: 1420-8008 SCIE Scopus IF= 2,959 Q2	12	Volume 48 pp: 308-316	2020
7.	Genetic analysis of vietnamese patients with early-onset alzheimer's disease	11	X	International Journal of Neuroscience	ISSN: 0020-7454 SCIE Scopus IF = 2,292 Q2	2	Volume 132 pp: 1190-1197	2021
8.	Vietnamese Version of Cornell Scale for Depression in Dementia at an Outpatient Memory Clinic: A Reliability and Validity Study	4	X	Dementia and Geriatric Cognitive Disorders Extra	e-ISSN: 1664-5464 (Online) IF = 1,78 Q3	4	Volume 12 pp: 34-42	2022
9.	Transforming medical education to strengthen the health professional	19		The Lancet	ISSN 2666-6065	17	doi: 10.1016/j.lanwpc.2022.100543	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	training in Viet Nam: A case study			Regional Health - Western Pacific	WoS SCIE IF = 8,559 Q1			
10.	Plasma cell-free RNA profiling of Vietnamese Alzheimer's patients reveals a linkage with chronic inflammation and apoptosis: a pilot study	12		Frontiers in Molecular Neuroscience	ISSN: 1662-5099 WoS SCIE Scopus IF=4,4 Q2	1	doi: 10.3389/fnmol.2023.1308610	2023
11.	Epilepsy self-management mobile health application: A needs assessment in people with epilepsy and caregivers in Viet Nam	13	X	Epilepsy & Behavior	ISSN: 1525-5069 (online) WoS SCIE Scopus IF=2,5 Q2	1	doi: 10.1016/j.yebeh.2024.109643	2024
12.	Self-management practice of people with epilepsy in Viet Nam and associated factors	3	X	Epilepsy & Behavior	ISSN: 1525-5069 (online) WoS SCIE Scopus IF=2,5 Q2	1	doi: 10.1016/j.yebeh.2024.109979.	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13.	Current status and future directions for the diagnosis and management of mild cognitive impairment in Southeast Asia: A SEACURE consensus paper	21		The Journal of Prevention of Alzheimer's Disease	ISSN: 2426-0266 (online) WoS SCIE Scopus IF=8,5 Q1	0	doi: 10.1016/j.tjpad.2025.100110	2025
14.	Optimizing Epilepsy Self-management by Educational Program in Vietnam: A Randomized Controlled Trial	3	X	IFMBE Proceedings (tập kỷ yếu hội nghị)	1727-1983 (online) Nhóm Q thấp	0	doi: 10.1007/978-3-031-90197-3_38	2025
15.	Khảo sát mối liên quan chức năng nhận thức và biến đổi hình ảnh học CT Scan ở người đái tháo đường Type 2 cao tuổi	4		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:16 Số:4 Chuyên đề:Hội Nghị Tim Mạch - Lão Khoa BV Thống Nhất Tr. 163-167	2012
16.	Đánh giá hiện trạng bệnh nhân xuất huyết dưới nhện tại BV. Chợ Rẫy	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:19 Số:1 Chuyên đề:Nội khoa Tr. 212-216	2015
17.	Đánh giá tiên lượng nhồi máu não theo thang điểm ASPECT.	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:19 Số:1 Chuyên đề:Nội khoa Tr. 246-250	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18.	Nghiên cứu đặc điểm về tỉ lệ và lâm sàng của suy giảm nhận thức và sa sút trí tuệ sau đột quy.	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:19 Số:1 Chuyên đề:Nội khoa Tr. 257-263	2015
19.	Đánh giá chức năng nhận thức trên bệnh nhân u màng não	2	X	Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:20 Số:1 Chuyên đề:Nội khoa 2 Tr. 163-167	2016
20.	Đánh giá chất lượng sống của bệnh nhân đau nửa đầu bằng bộ câu hỏi sf - 36 và midas tại bệnh viện Đại Học Y Dược tp. Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:20 Số:1 Chuyên đề: Nội khoa 2 Tr. 175-180	2016
21.	Đặc điểm rối loạn thần kinh nhận thức ở bệnh nhân Parkinson	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:21 Số:2 Chuyên đề:Nội khoa Tr. 178-183	2017
22.	Đánh giá thang MOCA trong tầm soát suy giảm nhận thức ở người Việt Nam	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:21 Số:2 Chuyên đề:Nội khoa Tr. 210-215	2017
23.	Suy giảm nhận thức sau chấn thương sọ não	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:21 Số:2 Chuyên đề:Nội khoa Tr. 216-222	2017
24.	Suy giảm nhận thức trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 có biến chứng thận	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:23 Số:1 Chuyên đề:Nội khoa Tr. 54-58	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25.	So sánh sự thay đổi các lĩnh vực nhận thức ở bệnh nhân alzheimer thể khởi phát sớm và muộn	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:24 Số:1 Chuyên đề:Nội Khoa Tr. 146-154	2020
26.	Tương quan kiểu gen, kiểu hình trong bệnh Alzheimer	9		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:25 Số:1 Chuyên đề: Chẩn đoán hình ảnh - Sinh học phân tử Tr. 171-177	2021
27.	Đánh giá chức năng người bệnh Alzheimer bằng thang điểm phân độ chức năng theo giai đoạn bệnh (FAST)	2		Tạp chí Y học TP.HCM			Tập:25 Số:2 Chuyên đề:Nội Khoa Tr. 41-46	2021
28.	Khảo sát gánh nặng và nhu cầu của người chăm sóc người bệnh Alzheimer trong dịch bệnh Covid-19	2		Y học Việt Nam			Tập 519 – tháng 10 – số đặc biệt HNKH Toàn Quốc Chuyên Ngành Đột Quy và Các Bệnh Thần Kinh Liên Quan Lần Thứ IX Tr. 268-274	2022
29.	Các phân nhóm bệnh Alzheimer theo hình ảnh cộng hưởng từ cấu trúc	3		Y học Việt Nam			Tập 519 – tháng 10 – số đặc biệt HNKH Toàn Quốc Chuyên Ngành Đột Quy và Các Bệnh Thần Kinh Liên Quan Lần Thứ IX Tr.298-304	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30.	Giá trị tầm soát sa sút trí tuệ khi kết hợp thang điểm MMSE và thang vẽ đồng hồ	4		Y học Việt Nam			Tập 519 – tháng 10 – số đặc biệt HNKH Toàn Quốc Chuyên Ngành Đột Quy và Các Bệnh Thần Kinh Liên Quan Lần Thứ IX Tr. 328-333	2022
31.	Mối tương quan giữa thang điểm đánh giá trực quan toàn diện MRI não (CVRS) và thang điểm MMSE ở người bệnh Alzheimer	5		Y học Việt Nam			Tập 519 – tháng 10 – số đặc biệt HNKH Toàn Quốc Chuyên Ngành Đột Quy và Các Bệnh Thần Kinh Liên Quan Lần Thứ IX Tr. 357-363	2022
32.	Đặc điểm nhân khẩu học và chức năng nhận thức ở người bệnh có suy giảm trí nhớ	3		Y học Việt Nam			Tập 541 – tháng 8 – số 3 Tr. 367-371	2024
33.	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học của người bệnh Alzheimer có bất thường di truyền	3	X	Y học Việt Nam			Tập 542 – tháng 9 – số 2 Tr. 61-65	2024
34.	Mối liên quan giữa đặc điểm chức năng nhận thức và sang thương chất trắng dưới vỏ trên người bệnh Alzheimer	3	X	Y học Việt Nam			Tập 542 – tháng 9 – số 2 Tr. 192-196	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35.	Ứng dụng thang điểm NPI-Q trong đánh giá rối loạn tâm thần kinh trên bệnh nhân sa sút trí tuệ ở đơn vị trí nhớ và sa sút trí tuệ Bệnh Viện 30-4	3	X	Y học Việt Nam			Tập 543 – tháng 10 – số đặc biệt HNKH Toàn Quốc Chuyên Ngành Đột Quy và Các Bệnh Thần Kinh Liên Quan Lần Thứ X Tr. 365-370	2024
36.	Tỉ lệ sa sút trí tuệ và các yếu tố liên quan sa sút trí tuệ ở bệnh nhân nhồi máu não lỗ khuyết	3		Y học Việt Nam			Tập 543 – tháng 10 – số đặc biệt HNKH Toàn Quốc Chuyên Ngành Đột Quy và Các Bệnh Thần Kinh Liên Quan Lần Thứ X Tr. 371-378	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 (Số TT: 6-7-11-12).

6. Feasibility, Reliability, and Validity of the Vietnamese Version of the Clinical Dementia Rating. *Dementia and Geriatric Cognitive Disorders*, volume 48, pp: 308-316, 2020. <https://doi.org/10.1159/000506126>.

Nguyễn Tường Vy, Quách Thu Hồ Trang, Phạm Gia An, Trần Công Thắng

ISSN: 1420-8008 (bản in), 1421-9824 (bản điện tử)

Impact Factor: 2,959 SCIE (Q2)

7. Genetic analysis of vietnamese patients with early-onset alzheimer's disease. *International Journal of Neuroscience*, volume 132, pp: 1190-1197, 2021. <https://doi.org/10.1080/00207454.2020.1870974>.

Tổng Mai Trang, Đào Hồng Thị Thúy, Đoàn Phước Lộc, Nguyễn Thành Đạt, Nguyễn Thi Quỳnh Thơ, Đỗ Thị Thanh Thúy, Trương Đình Kiệt, Phan Minh Duy, Nguyễn Hoài Nghĩa, Trần Công Thắng, Hoa Giang

ISSN: 0020-7454 (bản in), 1563-5279 (bản điện tử)

Impact Factor: 2,292 SCIE (Q2)

11. Epilepsy self-management mobile health application: A needs assessment in people with epilepsy and caregivers in Viet Nam. *Epilepsy Behav.* 2024. Feb;151:109643. <https://doi.org/10.1016/j.yebeh.2024.109643>.

Trần Công Thắng, Dương Đăng Huy, Trương Hoàng Khánh Linh, Bùi Kim Cúc, Nguyễn Hoàng Quân, Huỳnh Thu Hà, Lê Nhật Nguyên, Sor Khouch, Trương Quốc Thịnh, Cù Thanh Việt, Lê Quỳnh Ngân, Nguyễn Thị Kim Thoa, Lê Thụy Minh An

ISSN: 1525-5050 (bản in), 1525-5069 (bản điện tử)

Impact Factor: 2,5 SCIE (Q2)

12. Self-management practice of people with epilepsy in Viet Nam and associated factors. *Epilepsy Behav.* 2024 Oct;159:109979. <https://doi.org/10.1016/j.yebeh.2024.109979>.

Lê Thụy Minh An, Lê Quỳnh Ngân, Trần Công Thắng

ISSN: 1525-5050 (bản in), 1525-5069 (bản điện tử)

Impact Factor: 2,5 SCIE (Q2)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hồ Chí Minh , ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRẦN CÔNG THẮNG